

Số: 1191/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2025**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 426/TTr-CP ngày 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 856/TTr-TANDTC ngày 19 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 19/TTr-VKSTC ngày 20 tháng 9 năm 2024, Báo cáo tham gia thẩm tra số 4148/BC-UBTP15 ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Tư pháp và Báo cáo thẩm tra số 3251/BC-UBPL15 ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng và các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc

1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 191,74 km², quy mô dân số là 176.980 người của huyện Yên Dũng vào thành phố Bắc Giang. Sau khi nhập, thành phố Bắc Giang có diện tích tự nhiên là 258,29 km² và quy mô dân số là 371.151 người.

Thành phố Bắc Giang giáp thị xã Việt Yên, các huyện Lạng Giang, Lục Nam, Tân Yên; tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hải Dương.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Bắc Giang sau khi thực hiện sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,87 km², quy mô dân số là 11.950 người của phường Trần Nguyên Hãn vào phường Ngô Quyền. Sau khi nhập, phường Ngô Quyền có diện tích tự nhiên là 2,02 km² và quy mô dân số là 25.973 người.

Phường Ngô Quyền giáp các phường Dĩnh Kế, Hoàng Văn Thụ, Thọ Xương, Trần Phú và Xương Giang;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,91 km², quy mô dân số là 11.285 người của phường Lê Lợi vào phường Trần Phú. Sau khi nhập, phường Trần Phú có diện tích tự nhiên là 1,89 km² và quy mô dân số là 21.299 người.

Phường Trần Phú giáp các phường Đa Mai, Đồng Sơn, Hoàng Văn Thụ, Mỹ Độ, Ngô Quyền, Tân Tiến và Thọ Xương;

c) Thành lập phường Tân An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,60 km², quy mô dân số là 3.989 người của xã Lão Hộ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,22 km², quy mô dân số là 12.321 người của thị trấn Tân An. Sau khi thành lập, phường Tân An có diện tích tự nhiên là 13,82 km² và quy mô dân số là 16.310 người.

Phường Tân An giáp phường Hương Gián, xã Quỳnh Sơn, xã Xuân Phú; huyện Lạng Giang và huyện Lục Nam;

d) Thành lập phường Dĩnh Trì trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,71 km² và quy mô dân số là 13.314 người của xã Dĩnh Trì.

Phường Dĩnh Trì giáp các phường Dĩnh Kế, Hương Gián, Tân Tiến, Xương Giang và huyện Lạng Giang;

đ) Thành lập phường Tân Tiến trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,94 km² và quy mô dân số là 12.528 người của xã Tân Tiến.

Phường Tân Tiến giáp các phường Dĩnh Kế, Dĩnh Trì, Đồng Sơn, Hương Gián, Tân Liễu và Trần Phú;

e) Thành lập phường Tân Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,37 km² và quy mô dân số là 15.281 người của xã Tân Mỹ.

Phường Tân Mỹ giáp các phường Đa Mai, Mỹ Độ, Song Khê và thị xã Việt Yên;

g) Thành lập phường Song Mai trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,04 km² và quy mô dân số là 12.786 người của xã Song Mai.

Phường Song Mai giáp phường Đa Mai, phường Thọ Xương; huyện Lạng Giang, huyện Tân Yên và thị xã Việt Yên;

h) Thành lập phường Đồng Sơn trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,27 km² và quy mô dân số là 11.288 người của xã Đồng Sơn.

Phường Đồng Sơn giáp các phường Mỹ Độ, Nham Biên, Song Khê, Tân Liễu, Tân Mỹ, Tân Tiến, Tiên Phong và Trần Phú;

i) Thành lập phường Song Khê trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,44 km² và quy mô dân số là 7.432 người của xã Song Khê.

Phường Song Khê giáp các phường Đồng Sơn, Mỹ Độ, Nội Hoàng, Tân Mỹ, Tiên Phong và thị xã Việt Yên;

k) Thành lập phường Nham Biên trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,98 km² và quy mô dân số là 19.111 người của thị trấn Nham Biên.

Phường Nham Biên giáp các phường Cảnh Thụy, Đồng Sơn, Tân Liễu, Tiên Phong; các xã Tiến Dũng, Tư Mại, Xuân Phú, Yên Lư và tỉnh Bắc Ninh;

l) Thành lập phường Tân Liễu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,07 km² và quy mô dân số là 7.017 người của xã Tân Liễu.

Phường Tân Liễu giáp các phường Đồng Sơn, Hương Gián, Nham Biên, Tân Tiến và xã Xuân Phú;

m) Thành lập phường Nội Hoàng trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,64 km² và quy mô dân số là 9.831 người của xã Nội Hoàng.

Phường Nội Hoàng giáp phường Song Khê, phường Tiên Phong, xã Yên Lư và thị xã Việt Yên;

n) Thành lập phường Tiên Phong trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,35 km² và quy mô dân số là 11.287 người của xã Tiên Phong.

Phường Tiên Phong giáp các phường Đồng Sơn, Nham Biên, Nội Hoàng, Song Khê và xã Yên Lư;

o) Thành lập phường Cảnh Thụy trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,60 km² và quy mô dân số là 7.795 người của xã Cảnh Thụy.

Phường Cảnh Thụy giáp phường Nham Biên và các xã Đức Giang, Tiến Dũng, Tư Mại;

p) Thành lập phường Hương Gián trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,62 km² và quy mô dân số là 11.963 người của xã Hương Gián.

Phường Hương Gián giáp các phường Đình Trì, Tân An, Tân Liễu, Tân Tiến và xã Xuân Phú.

3. Sau khi sắp xếp, thành phố Bắc Giang có 31 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 21 phường: Cảnh Thụy, Đình Ké, Đình Trì, Đa Mai, Đồng Sơn, Hoàng Văn Thụ, Hương Gián, Mỹ Độ, Ngô Quyền, Nham Biên, Nội Hoàng, Song Khê, Song Mai, Tân An, Tân Mỹ, Tân Tiến, Tân Liễu, Thọ Xương, Tiên Phong, Trần Phú,

Xương Giang và 10 xã: Đồng Phúc, Đồng Việt, Đức Giang, Lãng Sơn, Quỳnh Sơn, Tiến Dũng, Trí Yên, Tư Mại, Xuân Phú, Yên Lư.

Điều 2. Sắp xếp huyện Lục Ngạn, huyện Sơn Động và các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc; thành lập thị xã Chủ thuộc tỉnh Bắc Giang và các phường trực thuộc

1. Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 75,93 km² của huyện Sơn Động để nhập vào huyện Lục Ngạn.

2. Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 11,98 km², quy mô dân số là 520 người của xã Thanh Hải để nhập vào xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn. Sau khi điều chỉnh, xã Biên Sơn có diện tích tự nhiên là 32,65 km² và quy mô dân số là 9.737 người; xã Thanh Hải có diện tích tự nhiên là 17,09 km² và quy mô dân số là 17.413 người.

Xã Biên Sơn giáp xã Hộ Đáp, xã Sơn Hải và thị xã Chũ.

3. Thành lập thị xã Chũ trên cơ sở diện tích tự nhiên là 251,55 km² và quy mô dân số là 127.881 người của 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lục Ngạn, gồm thị trấn Chũ và các xã: Hồng Giang, Kiên Lao, Kiên Thành, Mỹ An, Nam Dương, Quý Sơn, Phượng Sơn, Thanh Hải, Trù Hựu.

4. Thành lập các phường thuộc thị xã Chũ như sau:

a) Thành lập phường Chũ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,84 km² và quy mô dân số là 17.059 người của thị trấn Chũ.

Phường Chũ giáp các phường Hồng Giang, Thanh Hải, Trù Hựu, xã Nam Dương và huyện Lục Ngạn;

b) Thành lập phường Trù Hựu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,75 km² và quy mô dân số là 11.551 người của xã Trù Hựu.

Phường Trù Hựu giáp phường Chũ, phường Thanh Hải và các xã Kiên Thành, Mỹ An, Nam Dương, Quý Sơn;

c) Thành lập phường Hồng Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,50 km² và quy mô dân số là 12.056 người của xã Hồng Giang.

Phường Hồng Giang giáp phường Chũ, phường Thanh Hải và huyện Lục Ngạn;

d) Thành lập phường Phượng Sơn trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,65 km² và quy mô dân số là 13.600 người của xã Phượng Sơn.

Phường Phượng Sơn giáp xã Mỹ An, xã Quý Sơn và huyện Lục Nam;

đ) Thành lập phường Thanh Hải trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,09 km² và quy mô dân số là 17.413 người của xã Thanh Hải sau khi điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Phường Thanh Hải giáp các phường Chũ, Hồng Giang, Trù Hựu, xã Kiên Thành và huyện Lục Ngạn.

5. Thành lập các thị trấn thuộc huyện Lục Ngạn như sau:

a) Thành lập thị trấn Phi Điền trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,29 km² và quy mô dân số là 5.726 người của xã Phi Điền.

Thị trấn Phi Điền giáp các xã Đồng Cốc, Giáp Sơn, Tân Hoa và Tân Quang;

b) Thành lập thị trấn Biển Động trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,65 km² và quy mô dân số là 9.334 người của xã Biển Động.

Thị trấn Biển Động giáp các xã Kim Sơn, Phú Nhuận, Tân Hoa và huyện Sơn Động.

6. Sau khi sắp xếp:

a) Huyện Lục Ngạn có diện tích tự nhiên là 856,89 km² và quy mô dân số là 126.625 người; có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã: Biên Sơn, Cẩm Sơn, Đèo Gia, Đồng Cốc, Giáp Sơn, Hộ Đáp, Kim Sơn, Phú Nhuận, Phong Minh, Phong Vân, Sa Lý, Sơn Hải, Tân Hoa, Tân Lập, Tân Mộc, Tân Quang, Tân Sơn và 02 thị trấn: Biển Động, Phi Điền.

Huyện Lục Ngạn giáp huyện Lục Nam, huyện Sơn Động, thị xã Chũ và tỉnh Lạng Sơn;

b) Huyện Sơn Động có diện tích tự nhiên là 784,63 km² và quy mô dân số là 89.311 người; có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã: An Bá, An Lạc, Cẩm Đàn, Dương Hưu, Đại Sơn, Giáo Liêm, Hữu Sản, Lệ Viễn, Long Sơn, Phúc Sơn, Thanh Luận, Tuấn Đạo, Vân Sơn, Vĩnh An, Yên Định và 02 thị trấn: An Châu, Tây Yên Tử.

Huyện Sơn Động giáp huyện Lục Nam, huyện Lục Ngạn; tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Lạng Sơn;

c) Thị xã Chũ có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 05 phường: Chũ, Hồng Giang, Phượng Sơn, Thanh Hải, Trù Hựu và 05 xã: Kiên Lao, Kiên Thành, Mỹ An, Nam Dương, Quý Sơn.

Thị xã Chũ giáp huyện Lục Nam, huyện Lục Ngạn và tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hiệp Hòa như sau:

a) Thành lập xã Sơn Thịnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,07 km², quy mô dân số là 5.870 người của xã Quang Minh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,95 km², quy mô dân số là 7.017 người của xã Hòa Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,00 km², quy mô dân số là 4.947 người của xã Đại Thành. Sau khi thành lập, xã Sơn Thịnh có diện tích tự nhiên là 13,02 km² và quy mô dân số là 17.834 người.

Xã Sơn Thịnh giáp xã Hợp Thịnh, xã Hùng Thái và tỉnh Thái Nguyên;

b) Thành lập xã Hùng Thái trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,39 km², quy mô dân số là 5.075 người của xã Hùng Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,56 km², quy mô dân số là 6.434 người của xã Thái Sơn. Sau khi thành lập, xã Hùng Thái có diện tích tự nhiên là 8,95 km² và quy mô dân số là 11.509 người.

Xã Hùng Thái giáp các xã Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Mai Trung, Sơn Thịnh, Thường Thắng, thị trấn Thắng và tỉnh Thái Nguyên;

c) Thành lập xã Toàn Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,37 km², quy mô dân số là 7.398 người của xã Hoàng Lương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,14 km², quy mô dân số là 6.677 người của xã Hoàng Thanh. Sau khi thành lập, xã Toàn Thắng có diện tích tự nhiên là 9,51 km² và quy mô dân số là 14.075 người.

Xã Toàn Thắng giáp các xã Đồng Tiến, Hoàng Vân, Ngọc Sơn và tỉnh Thái Nguyên;

d) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,91 km², quy mô dân số là 8.207 người của xã Hoàng An vào xã Hoàng Vân. Sau khi nhập, xã Hoàng Vân có diện tích tự nhiên là 12,59 km² và quy mô dân số là 14.949 người.

Xã Hoàng Vân giáp các xã Đồng Tiến, Hùng Thái, Ngọc Sơn, Toàn Thắng, thị trấn Thắng và tỉnh Thái Nguyên;

đ) Thành lập xã Đồng Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,74 km², quy mô dân số 4.122 người của xã Đồng Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,18 km², quy mô dân số là 6.375 người của xã Thanh Vân. Sau khi thành lập, xã Đồng Tiến có diện tích tự nhiên là 7,92 km² và quy mô dân số là 10.497 người.

Xã Đồng Tiến giáp xã Hoàng Vân, xã Toàn Thắng và tỉnh Thái Nguyên;

e) Sau khi sắp xếp, huyện Hiệp Hòa có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 02 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lạng Giang như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,99 km², quy mô dân số là 7.956 người của xã Mỹ Hà vào xã Tiên Lục. Sau khi nhập, xã Tiên Lục có diện tích tự nhiên là 20,53 km² và quy mô dân số là 22.641 người.

Xã Tiên Lục giáp các xã An Hà, Dương Đức, Đào Mỹ, Hương Lạc và Tân Thanh;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,21 km², quy mô dân số là 8.038 người của xã Yên Mỹ vào xã Hương Lạc. Sau khi nhập, xã Hương Lạc có diện tích tự nhiên là 18,87 km² và quy mô dân số là 18.745 người.

Xã Hương Lạc giáp các xã An Hà, Hương Sơn, Tân Hưng, Tân Thanh, Tiên Lục, Xương Lâm, thị trấn Kép và thị trấn Vôi;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Lạng Giang có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 02 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lục Nam như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,24 km², quy mô dân số là 4.445 người của xã Vũ Xá vào xã Cẩm Lý. Sau khi nhập, xã Cẩm Lý có diện tích tự nhiên là 38,06 km² và quy mô dân số là 14.413 người.

Xã Cẩm Lý giáp các xã Bắc Lũng, Đan Hội, Huyền Sơn, Yên Sơn; thành phố Bắc Giang và tỉnh Hải Dương;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Lục Nam có 24 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 22 xã và 02 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tân Yên như sau:

a) Thành lập xã Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,02 km², quy mô dân số là 5.067 người của xã Đại Hóa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,63 km², quy mô dân số là 4.180 người của xã Lan Giới và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,81 km², quy mô dân số là 5.866 người của xã Quang Tiến. Sau khi thành lập, xã Quang Trung có diện tích tự nhiên là 16,46 km² và quy mô dân số là 15.113 người.

Xã Quang Trung giáp xã An Dương, xã Lam Sơn, thị trấn Nhã Nam; huyện Yên Thế và tỉnh Thái Nguyên;

b) Thành lập xã Lam Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,76 km², quy mô dân số là 6.280 người của xã Phúc Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,15 km², quy mô dân số là 8.619 người của xã Lam Cốt. Sau khi thành lập, xã Lam Sơn có diện tích tự nhiên là 14,91 km² và quy mô dân số là 14.899 người.

Xã Lam Sơn giáp các xã An Dương, Ngọc Châu, Quang Trung, Song Vân, Việt Ngọc và tỉnh Thái Nguyên;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Tân Yên có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 02 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Thế như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,58 km², quy mô dân số là 4.084 người của xã Tam Hiệp vào xã Tân Hiệp. Sau khi nhập, xã Tân Hiệp có diện tích tự nhiên là 16,24 km² và quy mô dân số là 8.690 người.

Xã Tân Hiệp giáp các xã An Thượng, Đồng Tâm, Đồng Vương, Tam Tiến, Tiến Thắng, thị trấn Phồn Xương và huyện Tân Yên;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,98 km², quy mô dân số là 4.805 người của xã Hồng Kỳ vào xã Đồng Kỳ. Sau khi nhập, xã Đồng Kỳ có diện tích tự nhiên là 16,27 km² và quy mô dân số là 11.280 người.

Xã Đồng Kỳ giáp các xã Đồng Hưu, Đồng Tâm, Đồng Vương, Hương Vĩ, Tân Sỏi và thị trấn Bồ Hạ;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Thế có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 02 thị trấn.

Điều 4. Thành lập, giải thể Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện của tỉnh Bắc Giang

1. Giải thể Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
2. Giải thể Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
3. Thành lập Tòa án nhân dân thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang.
4. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang.
5. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Bắc Giang có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 07 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố; 192 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 143 xã, 35 phường và 14 thị trấn.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ có liên quan và chính quyền tỉnh Bắc Giang tiếp tục rà soát, thống kê cụ thể số lượng các đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp mà chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, xây dựng phương án và lộ trình hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện sắp xếp trong những năm tiếp theo đúng quy định.

3. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết thuộc trách nhiệm quản lý; xử lý, sắp xếp, bố trí công chức, người lao động, trụ sở, tài sản công tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân bị giải thể; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác, người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, thị xã Chũ và các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

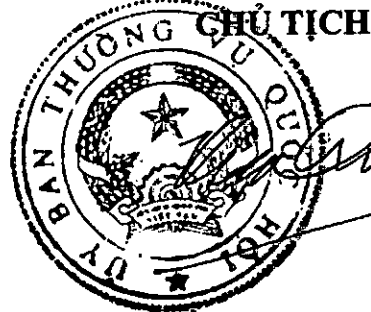
4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. *h*

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 37, thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2024.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
 - Tổng cục Thống kê;
 - Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
 - Lưu: HC, PL.
- e-PAS: 88445

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn